



CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM

Độc lập – Tự do – Hạnh phúc.

-----o0o-----

Số: 08 /NQ2017 – ĐHCĐ- NS3.

Hà Nội, ngày 26 tháng 04 năm 2017

NGHỊ QUYẾT

ĐẠI HỘI ĐỒNG CỔ ĐÔNG THƯỜNG NIÊN NĂM 2017

CÔNG TY CỔ PHẦN SẢN XUẤT KINH DOANH NƯỚC SẠCH SỐ 3 HÀ NỘI

Căn cứ:

- Luật doanh nghiệp, Luật chứng khoán và các văn bản pháp luật có liên quan;
- Điều lệ của Công ty Cổ phần Sản xuất Kinh doanh nước sạch số 3 Hà Nội;
- Biên bản cuộc họp Đại hội đồng cổ đông thường niên ngày 26 tháng 04 năm 2017 của Công ty Cổ phần Sản xuất Kinh doanh nước sạch số 3 Hà Nội.

QUYẾT NGHỊ

Điều 1: Thông qua Báo cáo kết quả sản xuất kinh doanh năm 2016 và kế hoạch sản xuất kinh doanh năm 2017 của Giám đốc Công ty

1. *Kết quả thực hiện các chỉ tiêu sản xuất kinh doanh năm 2016:*

a. Thực hiện cấp nước & tỷ lệ nước thu được tiền năm 2016:

TT	Chỉ tiêu	ĐV	KH theo Nghị quyết ĐHCĐ2016	TH 2016	% TH so với NQ ĐHCĐ
	(1)	(2)	(3)	(4)	5 =4/3
1	Tổng nguồn cấp	m ³	17.457.282	17.495.445	100,22
1.1	Nước SX	m ³	3.220.800	3.181.005	98,8
1.2	Mua nước từ Công ty mẹ	m ³	14.236.482	14.314.440	100,55
4	Tỷ lệ nước thu tiền	%	77,20	75,19	97,40
5	M ³ nước thu được tiền	m ³	13.476.817	13.155.666	97,62

b. Thực hiện doanh thu năm 2016:

TT	CHỈ TIÊU	ĐV	NQ ĐHCĐ 2016	TH 2016	% TH/NQ
1	Kinh doanh và dịch vụ nước	đồng	162.900.000.000	162.152.928.574	99,54
2	Xây lắp + khác(không bao gồm thuế, phí)	đồng	500.000.000	1.565.553.378	313,11
3	Doanh thu tiền nước(không bao gồm thuế, phí)	đồng	162.400.000.000	160.587.375.196	98,89

c. Hiệu quả tài chính năm 2016:

STT	CHỈ TIÊU	Đơn vị	NQ ĐH CĐ 2016	Thực hiện 2016	Đạt %
1	Vốn điều lệ	đồng	55.000.000.000	55.000.000.000	100
2	Doanh thu(không thuế, phí)	đồng	162.900.000.000	162.152.928.574	99,54
2.1	Tiền nước	đồng	162.400.000.000	160.587.375.196	98,89
2.2	Xây lắp	đồng	380.000.000	1.381.665.140	363,6
2.3	Doanh thu tài chính	đồng	120.000.000	183.888.238	153,24
3	Đơn giá bán lẻ bình quân	đồng	12.054	12.815	106,3
4	Lợi nhuận trước thuế	đồng	16.000.000.000	22.999.646.297	143,75
5	Lợi nhuận sau thuế	đồng	12.480.000.000	18.399.717.038	147,43
6	Nộp ngân sách	đồng	25.000.000.000	29.159.001.482	116,64
7	Tỷ lệ cổ tức/ vốn điều lệ	%	11	20	181,8
8	Lao động bình quân	người	115	110	95,65
9	Thu nhập bình quân/người/tháng	đồng	10.600.000	12.918.000	121,86

2. Thông qua Kế hoạch sản xuất kinh doanh năm 2017:

a. Kế hoạch cấp nước

Chỉ tiêu	Năm 2017
- Sản lượng nước cung cấp (m ³)	17.099.162
- Sản lượng nước thu tiền (m ³)	13.234.579
- Tỷ lệ thu tiền nước	77,40

Trong đó:

Chỉ tiêu	Năm 2017	Tỷ trọng
Nước tự sản xuất	3.230.220	18,89
Mua từ Công ty Nước sạch Hà Nội	13.868.942	81,11
Tổng Cộng	17.099.162	100%

b. Doanh thu & chỉ tiêu tài chính:

STT	Chỉ tiêu	Đơn vị	Năm 2017
1	Vốn điều lệ	Triệu đồng	55.000
2	Doanh thu	Triệu đồng	161.856
-	<i>Kinh doanh và dịch vụ nước</i>	<i>Triệu đồng</i>	<i>161.300</i>
-	<i>Hoạt động xây lắp, sửa chữa đường ống, đồng hồ nước, khác</i>	<i>Triệu đồng</i>	<i>386</i>
-	<i>Doanh thu tài chính</i>	<i>Triệu đồng</i>	<i>170</i>
3	Tổng chi phí	Triệu đồng	144.763
4	Nộp ngân sách	Triệu đồng	26.600
5	Lợi nhuận sau thuế	Triệu đồng	13.674
6	Tỷ lệ LNST/Vốn điều lệ	%	24,86
7	Lãi cơ bản/l cổ phiếu (EPS)	đồng	2.486
8	Thu nhập bình quân	đ/ng/tháng	10.700.000
9	Tỷ lệ cổ tức/Vốn điều lệ	% năm	20

c. Kế hoạch sử dụng nguồn vốn khấu hao cơ bản năm 2017

STT	Dự án	Kế hoạch năm 2017 (đồng)
1	Dự án chống TTTT Ô 23A – KV3.01	4.432.165.000
2	Dự án chống TTTT Ô 23A – KV3.02	2.824.452.000
3	Dự án cải tạo các tuyến phố kết hợp theo tiến độ của UBND Quận(Phan Chu Trinh, Đặng Thái Thân, Phạm Ngũ Lão, Bông Nhuộm, Quán Sứ, Vọng Đức, Ngõ Huyện)	1.886.533.000
4	Dự án chống TTTT Ô 23C – KV1B+2+3	17.973.969.369
5	Dự án chống TTTT Ô 22B	21.354.210.801
6	Dự án cải tạo các tuyến phố theo tiến độ UBND Quận(Phạm Sư Mạnh, Nguyễn Khắc Cần, ngõ Tràng Tiền, Quang Trung, Lê Thánh Tông và các tuyến phố khác)	1.700.000.000
7	Khoan thay thế giếng H8(hoặc bổ sung giếng mới)	2.500.000.000
8	Mua máy chủ dịch vụ khách hàng	164.000.000

068
 ỨNG
 PHẢI:
 KINH L
 SẠCH
 NỘI
 T. P. H. P.

9	Thay thế đồng hồ tổng & lắp đường truyền ĐH Hàng Mắm + Hàng Trống	460.000.000
10	Dự án chống TTTT Ô23A.KV1,2 (Chuẩn bị ĐT)	100.000.000
11	Dự án chống TTTT Ô 23B	1.280.004.050
Tổng cộng		54.675.334.220

d. Kế hoạch sử dụng nguồn vốn sửa chữa đầu tư từ các dự án (sửa chữa lớn phân bổ):

STT	Dự án	Kế hoạch 2017 (đồng)
1	Cải tạo các phố kết hợp BQL DA Quận (Phan Chu Trinh, Phạm Ngũ Lão, Đặng Thái Thân, Ngô Huyện, Thọ Nhuộm, Quán Sứ, Đinh Công Tráng, Vọng Đức	783.496.000
2	Dự án chống TTTT Ô 23A – KV3.01	228.576.000
3	Dự án chống TTTT Ô23A – KV3.02	342.214.564
4	Dự án chống TTTT Ô 23C – KV1B+2+3	4.978.118.809
5	Dự án chống TTTT Ô22B	5.836.063.551
6	Cải tạo các phố kết hợp BQL DA Quận (ngõ Phan Chu Trinh, Phan Huy Chú, Lê Thánh Tông và các phố khác)	1.500.000.000
7	Cải tạo VP làm việc (nhà A) và nhà tròn Công ty	2.500.000.000
8	Nâng cấp hệ thống đường truyền thông số từ các giếng về hệ thống trung tâm của trạm Đồn thủy	350.000.000
9	Sửa chữa, coi nói phòng làm việc tầng 2 trạm ĐT	350.000.000
Tổng cộng		16.868.468.924

e. Kế hoạch thay đồng hồ định kỳ

Nội dung	Kế hoạch 2017 (đồng)
Thay đồng hồ định kỳ D15, D \geq 20...	6.899
Tổng cộng	8.417.571.700

1.0
C.
CC
V XUẤT
NƯỚC
SỐ 3 h.
KIỂM

f. Kế hoạch kiểm tra đối chuẩn đồng hồ D15

STT	Nội dung	Đơn vị	Kế hoạch 2017 (đồng)
1	Dự án chống TTTT Ô 23C – KV 1B+2+3	đồng	1.493.000.000
2	Dự án chống TTTT Ô22B	đồng	1.108.750.000
3	Dự án chống TTTT Ô23A – KV3.02	đồng	30.000.000
	Tổng cộng	đồng	2.631.750.000

g. Kế hoạch mua sắm trang thiết bị văn phòng

Nội dung	Kế hoạch 2017 (đồng)
Mua máy tính, máy điều hòa, tủ làm việc...	300.000.000
Tổng kinh phí	300.000.000

Điều 2: Thông qua Báo cáo hoạt động của Hội đồng quản trị năm 2016 và kế hoạch năm 2017

Điều 3: Thông qua Báo cáo hoạt động của Ban kiểm soát năm 2016 và kế hoạch năm 2017

Điều 4: Thông qua Báo cáo tài chính năm 2016 đã được kiểm toán

Điều 5: Thông qua Phương án lựa chọn Công ty kiểm toán báo cáo tài chính năm 2017

Thông qua việc ủy quyền cho Hội đồng quản trị chủ động tiến hành lựa chọn và đàm phán với một trong các Công ty kiểm toán thuộc danh sách dưới đây để thực hiện kiểm toán báo cáo tài chính của Công ty năm 2017.

1. Công ty TNHH Kiểm toán và kế toán Hà Nội
2. Công ty TNHH Kiểm toán và định giá Việt Nam
3. Công ty TNHH Hãng kiểm toán AASC

Điều 6: Thông qua Phương án phân phối lợi nhuận năm 2016.

Đơn vị tính: đồng

Chỉ tiêu	Giá trị
+ Chia cổ tức (Tỷ lệ cổ tức 20%/năm)	11.000.000.000
+ Quỹ khen thưởng phúc lợi (3 tháng lương)	3.966.627.831
+ Quỹ thưởng ban quản lý điều hành	181.452.935
+ Lợi nhuận còn lại chưa phân phối	3.251.636.272
Cộng	18.399.717.038

Điều 7: Thông qua Quyết toán Thù lao Hội đồng quản trị, Ban Kiểm soát năm 2016 và kế hoạch chi trả thù lao năm 2017

- Quyết toán thù lao cho HĐQT và BKS năm 2016: 232.259.756 đồng.
- Kế hoạch chi trả thù lao cho thành viên HĐQT và BKS năm 2017: 205.440.000 đồng

Điều 8: Nghị quyết này được Đại hội đồng cổ đông thông qua toàn văn và có hiệu lực kể từ ngày ký. Hội đồng quản trị chỉ đạo, tổ chức thực hiện các nội dung đã được Đại hội đồng cổ đông nhất trí thông qua tại Đại hội một cách hiệu quả.

TM. ĐẠI HỘI ĐỒNG CỔ ĐÔNG

CHỦ TỌA CHỦ TỊCH HĐQT



Nơi nhận:

- Hội đồng quản trị;
- Ban Giám Đốc, Ban kiểm soát;
- Cổ đông Công ty (thông qua các phương tiện công bố thông tin theo quy định);
- Lưu VP HĐQT, VT.

Trịnh Kim Giang